

KHUNG PHÂN LOẠI THẬP PHÂN DEWEY, ÁN BẢN 23 TIẾNG VIỆT VỚI CÔNG TÁC BIÊN MỤC TRÊN XUẤT BẢN PHẨM TẠI THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM

LÊ THỊ MAI*

Khung phân loại thập phân Dewey (DDC) là công cụ phân loại tài liệu được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới. Cho đến nay, có hơn 140 quốc gia sử dụng DDC. Là thư viện trung tâm của cả nước, định hướng phát triển của Thư viện Quốc gia Việt Nam (TVQG) không nằm ngoài xu thế phát triển chung của khu vực và thế giới. Với mục tiêu "thống nhất, chuẩn hóa, chia sẻ, hội nhập", tháng 1-2014, TVQG đã ứng dụng Khung phân loại thập phân Dewey Ấn bản tiếng Việt (DDC 23) vào công tác biên mục nội chung và công tác Biên mục trên xuất bản phẩm (Cataloging in Publication - CIP) (1) nói riêng. Sau 10 năm ứng dụng DDC 23, công tác Biên mục trên xuất bản phẩm ở TVQG đã có chuyển biến tích cực, song vẫn còn một số hạn chế. Bài viết nêu thực trạng ứng dụng trong 10 năm qua và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng Khung phân loại thập phân Dewey 23, Ấn bản tiếng Việt trong công tác Biên mục trên xuất bản phẩm tại TVQG.

1. Thực trạng ứng dụng Khung phân loại DDC 23 trong công tác Biên mục trên xuất bản phẩm tại TVQG

Trên cơ sở nghiên cứu hoạt động biên mục trên xuất bản phẩm của thế giới với nhiều lợi ích mang lại cho công tác thư viện - xuất bản, năm 2009, được sự đồng ý của Bộ VHTTDL, TVQG triển khai Dự án Biên mục trên xuất bản phẩm do Quỹ Atlantic Philanthropies tại Việt Nam tài trợ với sự đồng hành của Cục Xuất bản và các Nhà xuất bản (Nxb). Từ năm 2014-2023, TVQG phối hợp với 50 Nxb và 17 nhà sách thực hiện trên 50.000 biểu ghi CIP có sử dụng Khung phân loại DDC 23, giúp các thư viện tận dụng thông tin thư mục đã được xử lý, tạo chuẩn thống nhất trong công tác phân loại - biên mục, có điều kiện giao lưu quốc tế về thông tin thư mục, khắc phục hàng rào ngôn ngữ, rào cản địa lý, phù hợp với xu thế mà TVQG đã và đang hướng tới.

Phát huy vai trò dẫn dắt chuyên môn nghiệp vụ trong toàn quốc, với thế mạnh về nguồn lực thông tin nhận lưu chiều đầy đủ nhất, hạ tầng được trang bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ, nguồn nhân lực dồi dào có chuyên môn vững vàng, có điều

kiện tiếp cận và cập nhật với những chuẩn nghiệp vụ mới, TVQG tiến hành hiệu quả công tác Biên mục trên xuất bản phẩm, đảm bảo chất lượng trong dữ liệu biên mục tập trung trên cơ sở dữ liệu toàn văn. Qua đó, tạo sự thống nhất trong ứng dụng các chuẩn nghiệp vụ về biên mục, phân loại, biên mục đọc máy, chủ đề, từ khóa. Đến nay, sau 15 năm triển khai CIP (từ năm 2009 đến nay), 10 năm ứng dụng DDC 23, công tác Biên mục trên xuất bản phẩm của TVQG đã giúp các thư viện tận dụng kết quả thư mục, đặc biệt là tận dụng chỉ số phân loại theo DDC 23. Đây là một mắt xích quan trọng trong quá trình thống nhất, chuẩn hóa, chia sẻ và hội nhập của hệ thống thư viện khi sử dụng chung một khung phân loại mà TVQG đã khuyến nghị.

Để đảm bảo tính thống nhất trong công tác xử lý kỹ thuật nghiệp vụ nói chung và công tác phân loại nói riêng, góp phần quan trọng trong việc chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin giữa các thư viện trong nước và trao đổi với thư viện trên thế giới. Sau 10 năm triển khai ứng dụng DDC 23 tại TVQG bên cạnh những thuận lợi khi sử dụng một công cụ phân loại có nhiều ưu điểm nổi trội, chắc chắn không tránh khỏi những khó khăn, vướng mắc nhất định.

Thuận lợi

Việc sử dụng chung một khung phân loại tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi, chia sẻ và khai thác thông tin giữa các thư viện, tiết kiệm được thời gian cho công tác biên mục, phân loại tài liệu. Khung phân loại thập phân DDC 23 thuận tiện cho việc tổ chức sắp xếp kho cũng như giúp tìm kiếm tài liệu dễ dàng và nhanh chóng. DDC 23 đã góp phần quan trọng trong thực hiện chuẩn hóa hoạt động nghiệp vụ thư viện và hỗ trợ đắc lực trong việc chia sẻ thông tin phù hợp với xu thế hội nhập và phát triển của các thư viện Việt Nam cũng như trên thế giới.

TVQG là đầu mối triển khai dự án CIP nên thuận lợi trong việc kết nối với các Nxb hoàn thiện bản khai để tiến hành xử lý CIP. TVQG là đơn vị đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và các chuẩn nghiệp vụ thư viện, với đội ngũ cán bộ xử lý CIP có trình độ, giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực biên mục. Trong quá trình phân loại, người xử lý có thể tham khảo và sử dụng chỉ số phân loại của thư viện khác đã thực hiện. Các nguồn TVQG thường tra cứu, tham khảo như: Library of Congress (*catalog.loc.gov*), The World's Largest Library Catalog (*WorldCat.org*)... Do đó, chỉ số phân loại mang tính thống nhất cao, tiết kiệm được thời gian, nhân lực thực hiện.

Ứng dụng Khung phân loại DDC 23 vào công tác Biên mục trên xuất bản phẩm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác trao đổi, chia sẻ và khai thác thông tin, tài liệu giữa TVQG với các cơ quan thông tin, thư viện. Các thư viện giảm được chi phí sức lao động trong công tác phân loại biên mục, rút ngắn thời gian xử lý kỹ thuật một tài liệu, tiết kiệm rất nhiều nguồn kinh phí hoạt động của thư viện. Đặc biệt, CIP tạo điều kiện cho các thư viện tham gia có điều kiện áp dụng các chuẩn nghiệp vụ thống nhất trên toàn quốc, góp phần thúc đẩy việc liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các thư viện với nhau.

Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi trên, công tác xử lý CIP còn tồn tại những khó khăn nhất định, đặc biệt trong phân loại tài liệu.

Nhân sự làm bản khai của các Nxb, nhà sách không có kiến thức chuyên môn về xử lý nghiệp vụ thư viện. Bằng trực quan, họ có những hiểu nhầm về thông tin biên mục dẫn đến hiện tượng tự sửa biểu ghi của TVQG.

Sau 10 năm thực hiện DDC 23, cán bộ biên mục đã không còn ngỡ ngàng, khó khăn như giai đoạn đầu mới áp dụng tìm kiếm, xác định chỉ số phân loại. Tuy nhiên, người làm công tác xử lý CIP vẫn thường xuyên phải đối mặt với một lượng không nhỏ tài liệu khó xác định nội dung, khó xác định chủ đề. Đây cũng là một trong những khó khăn trong quá trình xử lý CIP, vừa phải đáp ứng thời gian cho Nxb in ấn, vừa phải đảm bảo chỉ số phân loại chính xác, đầy đủ. Mặc dù DDC 23 quy định hướng dẫn cụ thể, rõ ràng, chi tiết cách lựa chọn chỉ số ở các lớp chính, cách ghép tiểu phân mục chung, cách sử dụng bảng thêm... nhưng có những lý do khách quan khiến người xử lý chưa phân biệt được hoặc không tìm thấy chỉ dẫn, dẫn tới xác định chỉ số phân loại sai, không đúng với quy định của DDC.

Chỉ dẫn ghép - 089 (nhóm sắc tộc và dân tộc) ở Bảng 1 (tiểu phân mục chung) phức tạp khi tạo lập chỉ số:

Ví dụ:

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam
Nghệ thuật xòe Thái - Tinh hoa miền di sản = L'Art de la danse de Xòe du peuple Tai au Viet Nam / B.s.: Lê Thị Thanh Bình, Vũ Thị Mai Oanh, Trần Thị Thúy Lưu, Chu Thị Hương. - H.: Thế giới, 2023. - 60 tr.: ảnh màu; 20x26 cm
Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Pháp
1. Múa dân gian 2. Múa xòe 3. Dân tộc Thái 4. Yên Bái 5. Sách song ngữ
793.319008995910597157- dc23
TGM0304p-CIP

793.319 Múa dân gian-múa xòe (Bảng chính)
0899591 Dân tộc Thái (-0891-0899 ở Bảng 1)
0 Chỉ thị diện
597157 Yên Bái (Chỉ dẫn thêm dưới - 0891 - 0899 ở Bảng 1)

Người xử lý bỏ qua, hoặc chưa tìm ra chỉ dẫn ghép - 0891-0899 (Nhóm sắc tộc và dân tộc cụ thể) từ Bảng 1 (tiểu phân mục chung) dẫn đến xác định chỉ số phân loại sai: 793.31909597157 - Nghệ thuật múa xòe ở Yên Bái.

Đối với tác phẩm văn học, DDC quy định chỉ số phân loại được xác định bằng ngôn ngữ viết. Không xác định nơi tác giả được sinh ra để tạo lập chỉ số. Bởi vậy, 1 tác giả có thể có 2 chỉ số phân loại cho 2 tác phẩm khác nhau.

*Ví dụ: Tạo lập chỉ số phân loại ở lớp 800:
810-890 Văn học của ngôn ngữ và họ ngôn ngữ
cụ thể*

Tại đây chứa chỉ dẫn:
*Văn học được xếp theo ngôn ngữ viết nguyên bản
(Lựa chọn: Xếp bản dịch sang một ngôn ngữ đòi
hỏi nhấn mạnh tính địa phương vào văn học của ngôn
ngữ đó).*

**Sử dụng tại TVQG: Xếp bản dịch sang một
ngôn ngữ đòi hỏi nhấn mạnh tính địa phương vào
văn học của ngôn ngữ đó.**

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam
Nabokov, Vladimir Vladimirovich
Phòng thủ Luzhin / Vladimir Nabokov; Thiên Lương
dịch. - H.: Văn học, 2019. - 370 tr.: 24 cm
Tên sách nguyên bản: Защита Лужина
1. Văn học hiện đại 2. Tiểu thuyết 3. Nga
891.7342 - dc23
VHH0179p-CIP

*Tác phẩm Phòng thủ Luzhin 891.7342 /
Vladimir Nabokov được tạo lập theo hướng dẫn của
DDC 23 cho Tác phẩm được viết bằng tiếng Nga*

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam
Nabokov, Vladimir Vladimirovich
Những thứ trong suốt/ Vladimir Nabokov; Nguyễn
Thành Phương dịch. - H.: Văn học, 2019. - 365 tr.: 21 cm
Tên sách nguyên bản: Transparent things
1. Văn học hiện đại 2. Tiểu thuyết 3. Nga
813.54 - dc23
VHH0154p-CIP

*Tác phẩm Những thứ trong suốt của tác giả
Vladimir Nabokov - được viết bằng tiếng Anh phân
loại về 813.54 do không tuân thủ theo hướng dẫn
“Lựa chọn” trong Tài liệu tập huấn DDC23 của
TVQG.*

*Người xử lý CIP xác định nhầm dẫn đến kết quả
phân loại chưa đúng. Hai người xử lý cùng một tác
phẩm, sẽ có hai chỉ số phân loại khác nhau
(891.7432 và 813.54) nếu không theo sự thống nhất
của “lựa chọn”: Xếp bản dịch sang một ngôn ngữ*

*đòi hỏi nhấn mạnh tính địa phương vào văn học của
ngôn ngữ đó, sẽ xác định chỉ số phân loại sai:
813.54 - Văn học Mỹ.*

Chỉ dẫn ghép -093-099 ở Bảng 1 (tiểu phân mục
chung) phức tạp khi tạo lập chỉ số:

Ví dụ:

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam
Nhận diện tầng lớp trung lưu đô thị hiện nay : Sách
chuyên khảo / Trần Nguyệt Minh Thu (ch.b.), Nguyễn Thị
Thu Hương, Trịnh Duy Luân... - H. : Khoa học xã hội,
2024. - 240 tr. : 21 cm

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện
Xã hội học. - Thư mục: tr.227-238

1. Tầng lớp trung lưu 2. Đô thị 3. Việt Nam 4. Sách
chuyên khảo

305.5509597091732 - dc23

KXF0239p-CIP

305.55 Tầng lớp trung lưu (Bảng chính)

09597 Việt Nam (-093-099 ở Bảng 1)

091732 Đô thị (bảng thêm dưới -093-099 ở
Bảng 1)

*Người xử lý chưa tìm ra cách ghép bảng thêm
dưới -093-099 ở Bảng 1 dẫn đến xác định chỉ số
phân loại sai: 305.5509597 - Tầng lớp trung lưu ở
Việt Nam.*

Về phía các Nxb, các nhà sách, những thiếu sót
trong quá trình gửi bản khai cũng là một khó khăn
đối với người làm công tác xử lý CIP. Theo quy
định, các đơn vị đối tác sẽ phải gửi bản khai CIP
đã điền đầy đủ thông tin kèm theo: trang bìa chính;
trang bìa phụ; lời giới thiệu; một vài trang trong
chính văn, mục lục. Tuy nhiên, vì nhiều lý do
khách quan, các Nxb gửi thiếu một trong những
thông tin trên gây khó khăn cho cán bộ xử lý CIP
do không có đủ thông tin để xác định chủ đề cũng
như phân loại.

*Ví dụ: Tài liệu bàn về nhiều chủ đề và nằm ở
nhiều phân lớp khác nhau:*

Tên sách: Kỷ yếu hội thảo: Thực trạng, giải
pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học cơ bản
năm 2022

Nội dung: Gồm các bài nghiên cứu và giảng dạy
về: toán học, vật lý, hóa học, ngoại ngữ, cơ lý thuyết
và hình họa - vẽ kỹ thuật...

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Kỷ yếu hội thảo: Thực trạng, giải pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học cơ bản năm 2022 / Phí Thị Vân Anh, Nguyễn Huy Hoàng, Mai Phước Bình... - H. : Giao thông vận tải, 2022. - 437 tr. : 30 cm

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Giao thông vận tải

1. Tri thức 2. Giảng dạy 3. Nghiên cứu khoa học
4. Kỷ yếu hội thảo

001- dc23

GTL154p-CIP

510 Toán (Bảng chính)

530 Vật lý (Bảng chính)

400 Ngoại ngữ (Bảng chính)

604.2 Vẽ kỹ thuật (Bảng chính)

...

Người xử lý CIP không có đầy đủ thông tin nội dung, lời giới thiệu... của tài liệu dẫn đến xác định chỉ số phân loại sai: 001.42 - Phương pháp nghiên cứu khoa học.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng Khung phân loại DDC 23 trong công tác Biên mục trên xuất bản phẩm tại TVQG

Để nâng cao hiệu quả ứng dụng Khung phân loại DDC 23 trong công tác Biên mục trên xuất bản phẩm tại TVQG, xin đề xuất một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, tạo lập chi tiết chỉ số phân loại. Trong quá trình ứng dụng Khung phân loại thập phân Dewey, Ấn bản 23 tiếng Việt tại TVQG, để thuận tiện và tiết kiệm thời gian khi tra tìm phân loại tài liệu ở Bảng 5 - Nhóm sắc tộc và dân tộc, chúng tôi đã soạn chi tiết chỉ số phân loại 54 dân tộc Việt Nam dựa theo hướng dẫn của Khung phân loại DDC 23.

Thứ hai, TVQG tiếp tục đẩy mạnh công tác Biên mục trên xuất bản phẩm; Duy trì công tác xử lý CIP với các Nxb, nhà sách; Mở rộng hợp tác với các đơn vị chưa tham gia CIP. Hiện tại, TVQG đang tiến hành triển khai xây dựng phần mềm CIP mới với nhiều tính năng tiện ích, đồng thời sẽ có sự liên thông chặt chẽ giữa biểu ghi MARC 21 và biểu ghi CIP.

Thứ ba, TVQG tiếp tục duy trì và tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn với nhiều quy mô khác nhau để thảo luận, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong xử lý nghiệp vụ nói chung cũng như công tác phân loại DDC 23 nói riêng.

Thứ tư, TVQG tiến tới xây dựng một bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng trực tuyến về DDC 23, Ấn bản tiếng Việt để thuận tiện cho công tác xử lý tài liệu.

Thứ năm, các thư viện trong cả nước từng bước thống nhất và chuẩn hóa sử dụng khung phân loại, biểu ghi MARC 21, quy tắc mô tả tài liệu, bộ từ khóa; Hoàn thiện nâng cao chất lượng biểu ghi biên mục trên toàn hệ thống thư viện.

Thứ sáu, các thư viện Việt Nam hướng tới sử dụng WebDewey trong phân loại tài liệu. Để thực hiện được điều này cần phải có sự thống nhất cao việc sử dụng Đề mục chủ đề (LCSH), Chỉ mục quan hệ (Relative Index) cũng như những điểm truy cập tới Khung phân loại DDC 23 của các thư viện.

TVQG là thư viện trung tâm của cả nước, định hướng phát triển của TVQG không nằm ngoài xu thế phát triển chung của khu vực và thế giới. Việc đi đầu tổ chức, triển khai, khuyến nghị và áp dụng DDC 23 tại Việt Nam thời gian qua của TVQG đóng một vai trò rất quan trọng trong thực hiện chuẩn hóa hoạt động nghiệp vụ và thúc đẩy tiến trình hội nhập của thư viện Việt Nam với cộng đồng thư viện thế giới, là tiền đề thực hiện công tác biên mục tập trung cũng như công tác biên mục trên xuất bản phẩm. Điều đó đặt ra nhiệm vụ cho các thư viện Việt Nam phải cùng nhau đồng lòng kết nối, chia sẻ hướng tới mục tiêu “Thống nhất, chuẩn hóa, chia sẻ và hội nhập”

L.T.M

1. Biên mục trên xuất bản phẩm (CIP) còn có tên gọi khác là Biên mục trước xuất bản, hay Biên mục nguồn.

Tài liệu tham khảo

1. Melvil Dewey, *Khung phân loại thập phân Dewey và Bảng chỉ mục quan hệ: Ấn bản 23*, Thư viện Quốc gia Việt Nam, Hà Nội, 2013.
2. Lois Mai Chan, Joan S. Mitchell, *Khung phân loại thập phân Dewey: Nguyên tắc và ứng dụng*, Thư viện Quốc gia Việt Nam, Hà Nội, 2013.
3. *Luật Thư viện*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2021.
4. *100 năm Thư viện Quốc gia Việt Nam*, Thư viện Quốc gia Việt Nam, Hà Nội, 2017.
5. Đinh Thúy Quỳnh, Phạm Thị Thúy Nga, *Biên mục tập trung trong hệ thống thư viện công cộng ở Việt Nam*, vanhoanghethuat.vn, 22-3-2023.
6. Nguyễn Nga, *Hội nghị tổng kết công tác ứng dụng khung phân loại thập phân Dewey - Ấn bản 23 tiếng Việt trong các thư viện Việt Nam (2014-2019)*, nlv.gov.vn, 5-11-2019.